

**PHỤ LỤC III**  
**THUYẾT MINH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG**  
**VÀ GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG**  
(kèm theo Văn bản số: /SXD-QLXD ngày /01/2024 của Sở Xây dựng)

**I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi :** Đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công bố kèm theo văn bản này để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Đối tượng áp dụng.**

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định theo Văn bản này.

**II. ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÀ GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG**

**1. Đối với đơn giá nhân công xây dựng**

**1.1. Phương pháp xác định đơn giá nhân công.**

- Đơn giá nhân công được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục số IV của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Đơn giá nhân công xây dựng được công bố theo nhóm, cấp bậc, hệ số theo theo Bảng 4.1 và Bảng 4.3 Phụ lục IV của Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Việc quy đổi đơn giá nhân công xây dựng theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán theo hướng dẫn tại mục 2 phần I Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

**1.2. Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh.**

- Đơn giá nhân công xây dựng được khảo sát xác định và công bố theo Phụ lục I kèm theo Văn bản này.

- Đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Kon Tum chia làm 2 vùng theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ.

+ Vùng III: Thành phố Kon Tum và huyện Đăk Hà.

+ Vùng IV: Các huyện còn lại

## 2. Đối với bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

### 2.1. Phương pháp xác định, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

Trên cơ sở nguyên tắc, phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo hướng dẫn tại Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình đã tính toán, xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại phụ lục kèm theo Văn bản này.

### 2.2. Nội dung giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau đây gọi là giá ca máy) là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nhiên liệu, năng lượng; chi phí nhân công điều khiển; chi phí khác của máy và được xác định theo công thức sau:

$$C_{CM} = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{NC} + C_{CPK}$$

Trong đó:

- +  $C_{CM}$ : Giá ca máy (đồng/ca)
- +  $C_{KH}$ : Chi phí khấu hao (đồng/ca)
- +  $C_{SC}$ : Chi phí sửa chữa (đồng/ca)
- +  $C_{NL}$ : Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca)
- +  $C_{NC}$ : Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy (đồng/ca)
- +  $C_{CPK}$ : Chi phí khác (đồng/ca)

- Chi phí khấu hao: Trong quá trình sử dụng máy, máy bị hao mòn, giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của máy do tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do bào mòn của tự nhiên. Khấu hao máy là việc tính toán, và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của máy vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của máy để thu hồi vốn đầu tư máy. Định mức khấu hao năm tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Chi phí sửa chữa: Là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy. Định mức chi phí sửa chữa tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Chi phí nhiên liệu, năng lượng: Là khoản chi phí về nhiên liệu, năng lượng là xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén tiêu hao trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động gọi là nhiên liệu chính. Các

loại dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động,... gọi là nhiên liệu phụ trong một ca làm việc của máy được xác định bằng hệ số so với chi phí nhiên liệu chính. Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng cho một ca máy làm việc theo Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Trong đó giá nhiên liệu, năng lượng (chưa bao gồm thuế VAT) là:

- Giá điện (bình quân): **2.006,79** đ/kwh (theo Quyết định 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công thương quy định về giá bán điện)

- Giá xăng, dầu diesel được tính toán theo Thông cáo báo chí số 01/2024/PLX-TCBC ngày 04/01/2024 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

+ Xăng RON 92 : **19.473** đồng/lít

+ Dầu diesel (0,05S) : **17.945** đồng/lít

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ được tính toán xác định theo hướng dẫn Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

+ Máy và thiết bị chạy động cơ xăng: 1,02

+ Máy và thiết bị chạy động cơ diesel: 1,03

+ Máy và thiết bị chạy động cơ điện: 1,05

- Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy: Được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy, thành phần cấp bậc thợ điều khiển máy được quy định tại Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy Vùng III: Thành phố Kon Tum và huyện Đắk Hà.

+ Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy Vùng IV: Các huyện còn lại.

+ Đơn giá nhân công bình quân vùng (bậc thợ 3,5/7) nhóm 4.1: Vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng

\* Vùng III: **257.300** đồng/ngày công

\* Vùng IV: **254.900** đồng /ngày công

+ Đơn giá nhân công bình quân (bậc thợ 2,0/4) nhóm 4.2: Lái xe các loại

\* Vùng III: **257.300** đồng/ngày công

\* Vùng IV: **254.900** đồng/ngày công

+ Hệ số bậc lương theo phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Chi phí khác: Là khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng. Định mức chi phí khác tính theo tỷ lệ % quy định tại Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Trường hợp giá máy, thiết bị thi công chưa được công bố hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình, dự án thì Chủ đầu tư tổ chức khảo sát, xác định giá ca máy và thiết bị thi công theo phương pháp quy định tại Thông tư hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây để nghiên cứu hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.